

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Thí sinh làm bài vào Phiếu trả lời trắc nghiệm)

Họ và tên thí sinh: SBD:

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

Question 1: A. happy B. grade C. behave D. native

A. happy /'hæpi/

B. grade /greɪd/

C. behave /bɪ'heɪv/

D. native /'neɪtɪv/

Ba đáp án B, C, D phát âm là /eɪ/, riêng đáp án A phát âm là /æ/.

Question 2: A. stopped B. demanded C. placed D. finished

A. stopped /stɒpt/

B. demanded /dɪ'mɑ:ndɪd/

C. placed /pleɪst/

D. finished /'fɪnɪʃt/

Ba đáp án A, C, D phát âm là /t/, riêng đáp án B phát âm là /ɪd/.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the rest in the position of the main stress in each of the following word.

Question 3: A. industrial B. volunteer C. delicious D. ability

A. industrial /ɪn'dʌstriəl/

B. volunteer /ˌvɒlən'tɪə/

C. delicious /dɪ'lɪʃəs/

D. ability /ə'bɪləti/

Ba đáp án A, C, D trọng âm rơi vào âm tiết thứ 2, riêng đáp án B trọng âm rơi vào âm thứ 3.

Question 4: A. cartoon B. reason C. husband D. answer

A. cartoon /kɑ:'tu:n/

B. reason /'ri:zn/

C. husband /'hʌzbənd/

D. answer /'ɑ:nsə(r)/

Ba đáp án B, C, D trọng âm rơi vào âm tiết thứ 1, riêng đáp án A trọng âm rơi vào âm thứ 2.

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the underlined part that needs correction in each of the following questions.

Question 5: I prefer staying at home than going out.

A B **C** D

Cấu trúc: Prefer doing something to doing something. Sai ở đáp án C: than → to

Question 6: My mother has so many housework to do that she has no time to go out.

A **B** C D

Housework là danh từ không đếm được nên không dùng “many”.

Sai ở đáp án B: many housework → much housework

Question 7: Tom isn't enough old to take part in the driving test.

A B C D

Cấu trúc: adj + enough + (for sb) + to do something. Tính từ đứng trước “enough”

Sai ở đáp án A: enough old → old enough

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 8: Every nation has respect for their long-preserved _____.

A. politeness B. behaviours **C. traditions** D. manners

A. politeness: sự lịch sự

B. behaviours: cách cư xử

C. traditions: truyền thống

D. manners: cách, lối, kiểu; cách cư xử

Chỉ đáp án C hợp nghĩa: “long-preserved traditions” (truyền thống được bảo tồn lâu đời). Các đáp án còn lại không hợp nghĩa câu.

Question 9: Peter _____ live with his mother, but now he lives with his father.

A. was used to B. is used to **C. used to** D. gets used to

Cấu trúc: “used to V” diễn tả một thói quen, một hành động từng làm trong quá khứ nhưng đến nay không còn nữa. Đáp án C.

Question 10: He _____ an important role in the company's success.

A. played B. did C. set D. made

Cấu trúc: “Play a role/ Play an important role”: đóng vai trò. Đáp án A.

Question 11: Tracy suggested _____ for a drink after work.

A. to meet B. meet C. to meeting **D. meeting**

Cấu trúc: suggest + doing something: đề xuất, gợi ý. Đáp án D.

Question 12: We arranged to meet at 7.30, but she never _____.

A. set up B. put up C. got up **D. turned up**

A. set up: thiết lập

B. put up: xây dựng

C. got up: thức dậy

D. turned up: đến, xuất hiện

Dịch câu: Chúng tôi đã thu xếp gặp nhau lúc 7.30 nhưng cô ấy không đến.

Chỉ đáp án D hợp nghĩa. Các đáp án còn lại không hợp nghĩa câu.

Question 13: After I _____ lunch, I looked for my bag.

A. was having **B. had had** C. have D. have had

Hai hành động xảy ra trong quá khứ, nhấn mạnh hành động xảy ra trước chia thì Quá khứ hoàn thành: had + PP. Đáp án B.

Question 14: People in this ethnic village _____ the Water God.
A. learn B. watch **C. worship** D. perform
Worship: thờ, cúng. Đáp án C
Dịch nghĩa: Những người trong làng dân tộc này thờ thần nước.
Các đáp án còn lại không hợp nghĩa câu.

Question 15: The injured _____ to the hospital in an ambulance.
A. were taken B. was taking C. were taking D. have taken
Câu bị động : Be + PP
Dịch nghĩa: Những người bị thương được đưa đến bệnh viện bằng xe cứu thương. . Đáp án A

Question 16: Police are still searching _____ the missing child.
A. to **B. for** C. at D. with
Search + for : tìm kiếm. . Đáp án B

Question 17: Our coach was caught in a traffic _____ and got to Heathrow forty minutes late.
A. safety B. light **C. jam** D. system
Be caught in a traffic jam: bị tắc đường
Dịch nghĩa: Xe của chúng tôi bị tắc đường và tới Heathrow muộn 40 phút.
Các đáp án còn lại không hợp nghĩa câu.

Question 18: They are old enough to be _____ for what they have done.
A. responsibility **B. responsible** C. responsibly D. irresponsible
Responsible (adj): có trách nhiệm
Cấu trúc: to be + adjective. Đáp án A và C không phù hợp về từ loại. Đáp án D. irresponsible (vô trách nhiệm) không phù hợp nghĩa câu.
Dịch nghĩa: Họ đủ tuổi chịu trách nhiệm về những việc họ đã làm. Đáp án B

Question 19: If humans _____ two heads, they couldn't make decisions easily.
A. had B. have C. have had D. had had
Câu điều kiện 2: If + S + V(ed/irregular), S + could (not) + V
Dịch nghĩa: Nếu con người có 2 cái đầu thì họ không dễ dàng quyết định. (điều không thật ở hiện tại).
Đáp án A

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the most suitable response to complete each of the following exchanges.

Question 20: Tony :: "Would you like to have some more ice cream, Thomas?"
Thomas: " _____ "
A. I do, too. B. Here you are. **C. Thanks. I'd love to** D. I'm looking forward.
Đồng ý lời mời (Would you like), ta thường dùng câu "Thanks, I'd love to."

Question 21: David: "Thank you for spending time showing me around."
Jones: " _____ "
A. Never remind me.
B. I don't want to spend it.
C. I don't know what time that person comes.
D. It's my pleasure.
Đáp lại lời cảm ơn người khác, ta thường dùng câu "It's my pleasure"

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

Question 22: She applied for a nine -to -five job in our company.

- A. between 9 a.m. and 5 p.m. B. all day
 C. between 9 p.m. and 5 a.m. D. all night

Giải thích:

- A. between 9 a.m. and 5 p.m.: 9 giờ sáng đến 5 giờ chiều
B. all day: suốt cả ngày
C. between 9 p.m. and 5 a.m.: 9 giờ tối đến 5 giờ sáng
D. all night: suốt cả đêm
nine -to -five : giờ hành chính (từ 9 giờ sáng đến 5 giờ chiều). Đáp án A

Question 23: There will still be actual classrooms where teachers and students can interact face to face.

- A. virtual B. traditional C. imaginary D. online

Dịch câu: Sẽ vẫn còn những lớp học truyền thống nơi các giáo viên và học sinh có thể tương tác trực tiếp.
Đáp án B

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

Question 24: After a very short time, this kind of music becomes wildly popular among the youth.

- A. common B. appealing C. unknown D. attractive

A. common: phổ biến

B. appealing: hấp dẫn, lôi cuốn

C. unknown: không được biết đến >< popular: phổ biến → Đáp án C

D. attractive: hấp dẫn

Question 25: We want to preserve the character of the town while improving the facilities.

- A. protect B. destroy C. keep D. conserve

A. protect: bảo vệ

B. destroy: phá hủy >< preserve: bảo tồn → Đáp án B

C. keep: giữ

D. conserve: bảo tồn

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to each of the following questions.

Question 26: I advise you not to tell him the truth.

- A. You'd better tell him the truth. B. I suggest telling him the truth.
C. It's not worth to tell him the truth. D. If I were you, I wouldn't tell him the truth.

Mẫu câu đưa ra lời khuyên: Advise sb (not) to V = If I were you, ...

Đáp án A, B, C không phù hợp nghĩa câu đề bài

→ Đáp án D

Question 27: This is the most interesting man I've ever met.

- A. I've never met the most interesting man before.
B. I've never met an interesting man before.
C. I've ever met a more interesting man than this one before.
 D. I've never met a more interesting man than this one before.

→ Đáp án D phù hợp nghĩa câu và cấu trúc. Các đáp án còn lại không phù hợp nghĩa câu đề bài.

Question 28: Monica Cheng asked Roeun, "Are you going to visit Cambodia tomorrow?"

- A. Monica Cheng asked Roeun if he is going to visit Cambodia the following day.
- B. Monica Cheng asked Roeun if he had visited Cambodia the following day.
- C. Monica Cheng asked Roeun if you are going to visit Cambodia the following day.
- D. Monica Cheng asked Roeun if he was going to visit Cambodia the following day.**

*Câu gián tiếp: are going to → was going to
tomorrow → the following day
you → he*

→ Đáp án D

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that best combines each pair of sentences in the following questions.

Question 29: I didn't go to his birthday party yesterday. I regret it now.

- A. I wish I went to his birthday party yesterday.
- B. I wish I have gone to his birthday party yesterday.
- C. I wish I go to his birthday party yesterday.

D. I wish I had gone to his birthday party yesterday.

Mẫu câu điều ước trong quá khứ dùng thì Quá khứ hoàn thành: Had + PP → Đáp án D

Question 30: The man is rich. He is standing over there.

- A. The man whom is standing over there is rich.
- B. The man whose is standing over there is rich.
- C. The man who is standing over there is rich.**
- D. The man which is standing over there is rich.

"The man" là chủ ngữ chỉ người, sử dụng đại từ quan hệ "who" → Đáp án C

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks from 31 to 35.

Forests are useful to mankind in several ways. Wood is always necessary for building and for making all kinds of things and we usually need firewoods in our homes. Forests provide timber, one of the most (31) _____ resources, but they must be used wisely and managed (32) _____. Men should control the cutting of trees in such a way that the forest grows more trees (33) _____ it would be cut, leaving the young ones to grow bigger. Trees and shrubs are also needed to preserve land (34) _____ their roots bind the soil, preventing heavy rain (35) _____ washing the soil away.

Question 31: A. reasonable B. comfortable C. famous **D. valuable**

A. reasonable: hợp lý

B. comfortable: thoải mái

C. famous: nổi tiếng

D. valuable: có giá trị

Dịch nghĩa: Rừng cung cấp gỗ, một trong những tài nguyên có giá trị.

Chỉ đáp án D phù hợp nghĩa đoạn văn, các đáp án còn lại không phù hợp nghĩa.

Question 32: A. good B. nicely **C. carefully** D. widely

Dịch nghĩa: Rừng cung cấp gỗ, một trong những tài nguyên có giá trị nhưng chúng cần được sử dụng một cách đúng đắn và được quản lý cẩn thận.

Chỉ đáp án C phù hợp nghĩa đoạn văn, các đáp án còn lại không phù hợp nghĩa.

Question 33: A. as B. then C. that **D. than**

Cấu trúc so sánh hơn: *more ... + than* → Đáp án D

Question 34: A. because of **B. because** C. and D. but

Dịch nghĩa: Cây và cây bụi cũng cần thiết để bảo vệ đất **yi** rễ của chúng bám vào đất, ngăn chặn mưa rửa trôi đất. Đáp án B

Question 35: A. in B. at C. with **D. from**

Cấu trúc: *prevent ... from ...* : ngăn cản. → Đáp án D

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions from 36 to 40.

Although the United States is a large country with many people, the language is almost the same wherever one goes. There are two reasons for this. One is that people move around a great deal in the United States. A man may grow up in one part of the country, go to college in another part, find work in another place, and marry a girl from still another part of the country. Railroads, airplanes, cars and highways make it easy to travel in America. Many large companies have branches in different areas of the country and transfer their workers from one branch to another. The second important factor is public communication. Movies, radio, and television all have a standard way of speech, and almost everyone in the United States hears it. There are, however, some words and expressions more common in one part of the country than in others. Throughout the history of the United States, large groups of immigrants have come to make their homes and they give new words to the language.

Question 36: According to the writer, _____ .

A. in America people have to study only in their native town

B. means of transport are well-developed

C. there are no trains and planes

D. one cannot marry a girl from another state

Thông tin: Câu 5 +6: *Railroads, airplanes, cars and highways make it easy to travel in America. Many large companies have branches in different areas of the country and transfer their workers from one branch to another.*

Question 37: Which sentence is true?

A. In the United States there are a lot of immigrants.

B. In the United States there are no immigrants.

C. In the United States all words and expressions are the same in every part.

D. The American language has no new words.

Thông tin: Câu cuối trong đoạn văn: *Throughout the history of the United States, large groups of immigrants have come to make their homes and they give new words to the language.*

Question 38: In the United States, public communication _____ .

A. is not well-developed

B. has no standard way of speech

C. has a standard way of speech

D. is not important

Thông tin: Câu 8 trong đoạn văn: *Movies, radio, and television all have a standard way of speech, and almost everyone in the United States hears it.*

Question 39: Many large companies _____ .

A. do not have their workers work in the branches

B. do not employ workers from different areas

C. do not have branches in other parts

D. have branches in different areas

Thông tin: Câu 6 trong đoạn văn: *Many large companies have branches in different areas of the country and transfer their workers from one branch to another.*

Question 40: In the United States, _____ .

A. people travel a great deal

C. each state has its own language

B. the language is different from place to place

D. one cannot go wherever he wants

Thông tin: Câu 3 trong đoạn văn: One is that people move around a great deal in the United States.

----- THE END-----